

Số: 139/2021/QĐST-HNGĐ

*Ba Tri, ngày 26 tháng 4 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 124/2021/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Huỳnh Thị Ngọc D, sinh năm 1983.

Địa chỉ: số 34/1, khu phố A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn*: Anh Lê Minh T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 34/1, khu phố A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Ngọc D và anh Lê Minh T. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 60, ngày 22/7/2004 của Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh B chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

2.1. Về con chung: cháu Lê Thị Kim T, sinh ngày 31/8/2004 và Lê Thành H, sinh ngày 01/01/2011.

Chị Huỳnh Thị Ngọc D có quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Lê Thị

Kim T và Lê Thành H (phù hợp với nguyện vọng của cháu Kim T và cháu Thành H tại biên bản lấy ý kiến ngày 13/4/2021). Ghi nhận chị Huỳnh Thị Ngọc D tự nguyện không yêu cầu anh Lê Minh T cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Anh Lê Minh T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: không có.

2.3. Về nợ chung: không có.

2.4. Án phí hôn nhân và gia đình do hòa giải thành được giảm 50% là: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) chị Huỳnh Thị Ngọc D đồng ý nộp. Số tiền án phí chị D phải nộp được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007297 ngày 19/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Sau khi khấu trừ chị D được nhận lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND thị trấn B, huyện Ba Tri;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Phương Nhi**